

Số: 93 /BC-SNV

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 của các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

Thực hiện Quyết định số 221/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về việc đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngang sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Quyết định số 4129/2014/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh về việc đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 của các sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, kết quả đánh giá của các cơ quan thẩm định, đề xuất của các sở, ngành liên quan (gồm các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Lao động - Thương binh và Xã hội; Thanh tra tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Cảnh sát Phòng Cháy chữa cháy tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Văn phòng Điều phối vệ sinh an toàn thực phẩm; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Cục Thuế Thanh Hóa; Ban An toàn Giao thông tỉnh); ngày 14 /02/2020, các cơ quan thẩm định đã họp và thống nhất kết quả tự đánh giá và kết quả thẩm định mức đánh giá độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 của các sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, như sau:

1. Về kết quả thẩm định, cho điểm đối với các nội dung tiêu chí theo quy định (chưa tính nội dung tiêu chí điểm thưởng, điểm trừ)

Căn cứ kết quả tự đánh giá và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 của các sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, nội dung và mức điểm của các tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 221/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 4129/2014/QĐ-UBND, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh đã rà soát kết quả thẩm định, tổng hợp điểm từng tiêu chí đúng theo quy định, báo cáo Hội đồng đánh giá tại Hội nghị ngày 19/02/2020, Hội đồng đánh giá thống nhất với kết quả đánh giá, chấm điểm của các cơ quan thẩm định.

2. Về nội dung và mức điểm thưởng, điểm trừ:

a) Về nội dung và mức điểm thưởng:

- Các sở, UBND cấp huyện có thành tích xuất sắc, nổi bật trong tham mưu xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, các đề án, chương trình, trong năm 2019 đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện đặc biệt thuộc 05 Chương trình trọng tâm, 04 khâu đột phá và 02 Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả: mỗi cơ chế, chính sách, Chương trình, Đề án được 01 điểm.

- Được Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các đơn vị do đạt được thành tích xuất sắc đột xuất, nổi bật trong năm 2019: mỗi thành tích được thưởng 01 điểm, tổng không quá 02 điểm.

- Có thành tựu mới, nổi bật trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh trong năm 2019, mỗi thành tích trên từng lĩnh vực được thưởng 02 điểm, tổng không quá 06 điểm.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đạt hoặc vượt tất cả các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong năm, được thưởng 02 điểm.

- Các sở, huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh có đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh trở lên được phê duyệt và đang triển khai thực hiện trong năm 2019: có 01 đề tài được thưởng 0,5 điểm, tổng điểm thưởng không quá 02 điểm.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố có diện tích giải phóng mặt bằng, hoàn thành đến 31/12/2019 đạt tỷ lệ từ 100% trở lên được thưởng 01 điểm.

- Giảm tai nạn giao thông về số vụ và số người thương vong so với năm 2018 được thưởng 01 điểm.

- Có tỷ lệ thành lập doanh nghiệp mới năm 2019 đạt trên 110% so với kế hoạch được thưởng 01 điểm.

- Có tỷ lệ hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 đạt trên 150% so với kế hoạch, được thưởng 01 điểm.

- Hoàn thành mục tiêu giảm hộ nghèo theo kế hoạch (giảm hơn 50 hộ nghèo) năm 2019, được thưởng 01 điểm.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW

ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm chất lượng, tiến độ, thưởng 01 điểm.

- Thực hiện tốt Đề án sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã (giảm trên 03 xã), thưởng 01 điểm.

b) Về nội dung và mức điểm trừ:

- Có tỷ lệ thực hiện hoàn thành nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đến ngày 20/12/2019 đạt dưới 80%, trừ 01 điểm.

- Có tập thể, cá nhân vi phạm bị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý kỷ luật (đảng và chính quyền) trong năm 2019, mỗi tập thể, cá nhân bị xử lý kỷ luật hình thức: khiển trách trừ 0,5 điểm, cảnh cáo trở lên trừ 01 điểm. Có cá nhân vi phạm pháp luật bị khởi tố, đuổi việc, trừ 02 điểm; tổng điểm trừ nội dung này không quá 02 điểm.

- Có văn bản phê bình, nhắc nhở của Chủ tịch UBND tỉnh trong năm 2019, mỗi văn bản trừ 0,5 điểm.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố có diện tích giải phóng mặt bằng đã hoàn thành đến ngày 20/12/2019 đạt tỷ lệ trên 30% đến dưới 50%, trừ 01 điểm; đạt tỷ lệ dưới 30% trừ 02 điểm.

- Để xảy ra các vụ việc khiếu kiện đông người, kéo dài nhưng chưa giải quyết dứt điểm trong năm 2019, trừ 01 điểm.

- Có sai phạm trong việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2019, mỗi sai phạm trừ 0,5 điểm.

- Đạt tỷ lệ thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân năm 2019 dưới 90%, hoặc có hồ sơ giải quyết quá hạn theo quy định, trừ 0,5 điểm.

- Để xảy ra tình trạng vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền trừ 0,5 điểm; vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm nghiêm trọng trừ 01 điểm.

- Không hoàn thành mục tiêu giảm hộ nghèo theo kế hoạch năm 2019, trừ 0,5 điểm.

- Để xảy ra tai nạn giao thông trên địa bàn năm 2019 tăng so với năm 2018, trừ 0,5 đến 01 điểm; xảy ra các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, trừ 01 điểm; thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh về việc chống lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè kém, trừ 01 điểm.

- Để xảy ra các vụ cháy trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý trong năm 2019, trừ 0,5 điểm.

- Có tỷ lệ thành lập doanh nghiệp mới năm 2019 đạt dưới 70% so với kế hoạch, trừ 01 điểm.

- Có tỷ lệ hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 đạt dưới 100% so với kế hoạch, trừ 0,5 điểm.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, không bảo đảm chất lượng hoặc tiến độ theo quy định, trừ 01 điểm.

3. Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019

Dự kiến, kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 của 60 cơ quan, đơn vị, gồm: 20 sở, ngành và tương đương; 27 UBND huyện, thị xã, thành phố và 13 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- 14 cơ quan, đơn vị dự kiến xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ gồm: 06 sở, 06 UBND huyện, 01 UBND thành phố và 01 đơn vị sự nghiệp công lập.

- 46 cơ quan, đơn vị dự kiến xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ gồm: 14 sở, đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc UBND tỉnh; 20 UBND huyện, thị xã, thành phố và 12 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

Cụ thể như bảng sau:

TT	Đơn vị	Điểm tự chấm	Điểm đánh giá	Dự kiến xếp loại
I	Các sở, cơ quan ngang sở			
1	Sở Nội vụ	96	92.3	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	Văn phòng UBND tỉnh	98	91.68	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

TT	Đơn vị	Điểm tự chấm	Điểm đánh giá	Dự kiến xếp loại
3	Sở Tài chính	98	91.27	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	99.4	91.02	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
5	Sở Nông nghiệp và PTNT	97,3	90.91	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
6	Sở Ngoại vụ	97,3	90.58	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
7	Sở Lao động, TB và XH	98.4	89.03	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
8	Sở Y tế	96	88.86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
9	Sở Công Thương	97	88.77	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	96,61	88.52	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
11	Sở Khoa học và Công nghệ	96	88.33	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
12	Sở Giao thông Vận tải	97	88.3	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
13	Sở Văn hóa, Thể thao và DL	90	87.72	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
14	Ban Dân tộc	88	87.46	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	98	87.12	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
16	Sở Xây dựng	99	86.77	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
17	Sở Thông tin và truyền thông	94	86.48	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
18	Ban Quản lý Khu KT Nghi Sơn	98	86.17	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
19	Sở Tư pháp	92	85.45	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
20	Thanh tra tỉnh	96	85.35	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
II	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh			
1	Đài Phát thanh truyền hình	98	91	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

TT	Đơn vị	Điểm tự chấm	Điểm đánh giá	Dự kiến xếp loại
2	Trường CĐ nghề Công nghiệp	91	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
3	Trường Đại học Hồng Đức	94	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	Viện Quy hoạch Kiến trúc	98	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
5	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM&DL	98	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
6	Trường ĐH Văn hoá, TT&DL	89	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
7	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	93	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
8	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	93	84	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
9	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN	96	83	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
10	Trường Cao đẳng Y tế	96	83	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
11	Trường CĐ nghề NN&PTNT	89	81.5	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
12	Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn	88	81	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
13	Trường Cao đẳng Nông Lâm	89	80.5	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
III	UBND cấp huyện			
1	Yên Định	98	92.37	Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ
2	Thọ Xuân	98.8	92.08	Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ
3	Như Thanh	97,26	90.87	Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ
4	TP Thanh Hóa	98	90.85	Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ
5	Vĩnh Lộc	99	90.78	Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ
6	Đông Sơn	98,77	90.7	Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ

TT	Đơn vị	Điểm tự chấm	Điểm đánh giá	Dự kiến xếp loại
7	Hoàng Hoá	100	90.39	Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ
8	Nông Cống	97.74	89.48	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
9	Tĩnh Gia	94	89.21	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
10	Thạch Thành	96,7	89.13	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
11	Hậu Lộc	96	87.96	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
12	Triệu Sơn	91	87.79	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
13	Cẩm Thuỷ	94,75	87.72	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
14	Quan Hoá	95	87.35	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
15	Nga Sơn	93	86.99	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
16	Bá Thước	98	85.05	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
17	Hà Trung	94.6	84.36	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
18	Thiệu Hóa	92.2	84.26	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
19	Như Xuân	88,5	84.23	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
20	Quan Sơn	96	84.22	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
21	Quảng Xương	97	84.09	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
22	Lang Chánh	95	83.26	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
23	TP Sầm Sơn	89,2	83.1	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
24	Ngọc Lặc	88,7	83.07	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
25	Thường Xuân	94	82.75	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
26	TX Bỉm Sơn	86,8	82.65	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
27	Mường Lát	85,4	82.41	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

(có các phụ lục chi tiết kèm theo)

Trên đây là tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 đối với các sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp, trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan thẩm định kính báo cáo Hội đồng đánh giá xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Hội đồng đánh giá;
- Sở Kế hoạch và ĐT;
- Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCBC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Thủy